

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỔNG CỤC ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN
VIỆT NAM

Số: 1979 /KLTTr-ĐCKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật
trong hoạt động khai thác, sử dụng đá vôi làm vật liệu xây
dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát của
Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình

Thực hiện Quyết định số 440/QĐ-ĐCKS ngày 03 tháng 5 năm 2018 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật trong hoạt động khoáng sản tại tỉnh Thanh Hóa, trong các ngày 31 tháng 5 và 01 tháng 6 năm 2018, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản, pháp luật khác có liên quan trong hoạt động khai thác, sử dụng đá làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại khu vực núi Hang Cá, thôn Phúc Trí, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa của Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Đoàn thanh tra, Tổng Cục trưởng Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên mã số doanh nghiệp: 2800573934 đăng ký lần đầu ngày 29 tháng 3 năm 2000, thay đổi lần thứ 5 ngày 17 tháng 9 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thanh Hóa cấp trong đó có ngành nghề khai thác đá, cát, sỏi, đất sét.

Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cho phép khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại khu vực núi Hang Cá, thôn Phúc Trí, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy phép khai thác khoáng sản số 300/GP-UBND ngày 30 tháng 7 năm 2015 (trữ lượng địa chất 154.982 m³, trữ lượng khai thác 140.000 m³, trong đó: đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường là 127.764 m³; đá khối tận thu sản xuất đá ốp lát là 12.236 m³; diện tích khu vực khai thác là 5.894 m², mức sâu khai thác: đến +30 m, công suất khai thác 15.000 m³/năm, thời hạn khai thác 10 năm 4 tháng).

Sản lượng khai thác năm 2016: 11.350 m³ đá thành phẩm (trong đó: 10.385,25 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và 964,75 m³ đá ốp lát); năm 2017: 6.800 m³ đá thành phẩm (trong đó: 6.228,8 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và 571,2 m³ đá ốp lát); 04 tháng đầu năm 2018:

3.750 m³ đá thành phẩm (trong đó: 3.443 m³ đá vôi làm vật liệu xây dựng thông thường và 307 m³ đá ốp lát).

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Về lĩnh vực khoáng sản

- Đã thực hiện việc cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác.
- Đã thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan có thẩm quyền cấp phép, Ủy ban nhân dân các cấp nơi có mỏ trước khi thực hiện.
- Đã lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản (Quyết định phê duyệt thiết kế mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại khu vực núi Hang Cá, thôn Phúc Trí, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa số 20/QĐ-TB ngày 20 tháng 7 năm 2016).
- Đã nộp đủ số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 649.803.263 đồng.
- Đã bổ nhiệm ông Mai Huy Hồng, kỹ sư khai thác mỏ làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 06/QĐ-GĐ ngày 02 tháng 5 năm 2018 (thay thế ông Vũ Văn Tân trước đó được bổ nhiệm làm Giám đốc điều hành mỏ tại Quyết định số 16/QĐ-BN ngày 05 tháng 8 năm 2015) và đã thông báo về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý của Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản tại Văn bản số 09/TB-CTTB ngày 10 tháng 5 năm 2018.
- Đã lập và nộp Báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản; Báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản các năm 2016, 2017 cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản ở địa phương.
- Đã lập bản đồ hiện trạng, bản vẽ mặt cắt hiện trạng khu vực được phép khai thác các năm 2016, 2017.

2. Về lĩnh vực khác liên quan

* Về sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ công nghiệp số 20/GP-UBND ngày 12 tháng 01 năm 2016 để khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường và tận thu đá khối sản xuất đá ốp lát tại khu vực núi Hang Cá, thôn Phúc Trí, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa, thời hạn đến ngày 31 tháng 3 năm 2016 (hiện tại Công ty đang sử dụng công nghệ cưa cắt đá khối nên không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp).

* Về lĩnh vực đất đai

Có Hợp đồng thuê đất số 188/HĐTD ngày 14 tháng 9 năm 2015 với Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa, diện tích thuê 7.906 m² tại khu vực núi Hang

Cá, thôn Phúc Trí, xã Yên Lâm, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa để khai thác, chế biến đá xây dựng, thời hạn 10 năm 4 tháng kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2015.

* Về lĩnh vực môi trường

Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo, phục hồi môi trường của Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác mỏ đá làm vật liệu xây dựng thông thường tại khu vực núi Hang Cá, thôn Phúc Trí, xã Yên Lâm, huyện Yên Định đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2000/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2014. Theo đó, tổng số tiền phải ký quỹ là 234.697.823 đồng được chia làm 12 lần bắt đầu từ năm 2015, lần thứ nhất là 46.939.565 đồng, từ lần thứ hai trở đi là 17.068.932 đồng tại Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Thanh Hóa. Công ty đã thực hiện ký quỹ đến lần thứ 2 với tổng số tiền là 64.008.497 đồng.

* Về lĩnh vực tài nguyên nước

Công ty không sử dụng nước mặt để phục vụ hoạt động khai thác. Nguồn nước sử dụng tại mỏ chủ yếu dùng trong sinh hoạt và nước phục vụ nước rửa xe, tưới đường và phun chống bụi được lấy từ giếng khoan trong khu vực mỏ.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình chấp hành các quy định của pháp luật trong hoạt động khai thác khoáng sản gồm các nội dung: cắm mốc các điểm khép góc khu vực được phép khai thác; thông báo ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền; lập, phê duyệt và nộp thiết kế mỏ cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; bổ nhiệm và thông báo về việc bổ nhiệm Giám đốc điều hành mỏ cho cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác khoáng sản; lập và gửi báo cáo định kỳ hoạt động khai thác khoáng sản, báo cáo thống kê, kiểm kê trữ lượng khoáng sản cho cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về khoáng sản; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường; ký hợp đồng thuê đất.

2. Những tồn tại, vi phạm trong hoạt động khai thác khoáng sản

- a) Chưa lắp đặt trạm cân (đã lắp đặt camera) tại nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để theo dõi, kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.
- b) Thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc nghiêng sườn tầng khai thác) vượt quá quy định của thiết kế.
- c) Lập bản đồ hiện trạng mỏ nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.

3. Biện pháp xử lý

Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 583/QĐ-XPVPHC ngày 12 tháng 6 năm 2018 đối với Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình về hành vi: Lập bản đồ hiện trạng mỏ nhưng thông tin, số liệu trên bản đồ thể hiện không đầy đủ theo quy định và sai so với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.

Không xử phạt đối với hành vi: Không lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để theo dõi, kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế do Công ty đã lắp đặt hệ thống camera giám sát tại kho chứa, nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để theo dõi, lưu trữ thông tin liên quan.

IV. KIẾN NGHI

1. Đối với Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình

Yêu cầu Công ty:

a) Lắp đặt trạm cân tại nơi vận chuyển khoáng sản ra khỏi mỏ để kiểm soát sản lượng khoáng sản khai thác thực tế.

b) Đảm bảo thông số của hệ thống khai thác (chiều cao tầng, góc nghiêng sườn tầng khai thác) thực hiện đúng thiết kế mỏ được phê duyệt.

c) Lập bản đồ hiện trạng mỏ đầy đủ thông tin, số liệu theo quy định và đúng với thực tế hiện trạng khai thác khoáng sản.

Sau 90 ngày kể từ ngày ban hành kết luận này, Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình có báo cáo bằng văn bản kết quả khắc phục các tồn tại, vi phạm nêu trên, gửi về Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa.

2. Đối với UBND tỉnh Thanh Hóa

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện của Công ty TNHH Xây lắp điện và Xây dựng thủy lợi Thăng Bình đối với các yêu cầu nêu trên. Trường hợp Công ty không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, UBND tỉnh xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng Trần Hồng Hà
 - Thứ trưởng Trần Quý Kiên (để báo cáo);
 - TCT Đỗ Cảnh Dương
 - Thanh tra Bộ TN&MT;
 - UBND tỉnh Thanh Hóa;
 - Sở TN&MT tỉnh Thanh Hóa;
 - CTy TNHH XLD & XDTL Thăng Bình;
 - Lưu VP, KSMB, (Ni.10).

Ches 

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Lai Hồng Thanh